

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 07 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Oanh và ông Bế Ích Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thư Viện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Biên - K sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST- HS ngày 29/10/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với **các bị cáo:**

1. Họ và tên: Trần Văn H, sinh ngày 13/12/1978 tại xã T, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên ; nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên; nơi tạm trú: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn D và bà Trần Thị G; vợ: bị cáo có quan hệ và chung sống như vợ chồng với chị Lục Thị L trú tại xóm D, xã N, huyện Q, Cao Bằng và có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 26/02/2021, bị Công an huyện Quảng Hòa xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Nhân Thân: Năm 2010 bị cáo H bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 2 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/12/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn K, sinh ngày 25/5/1990 tại thị trấn U, huyện Q, Cao Bằng; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Xóm A, thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và

bà Vũ Thị O; vợ là Nguyễn Thị P1(đã ly hôn) và có một con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/12/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Mông Thị I, sinh năm 1997

2. Lương Văn P2, sinh năm 1961

3. Lương Văn V, sinh năm 1965

Cùng trú tại: Xóm M, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

4. Lương Văn N1, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm C, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Những người bị hại đều có mặt. Riêng bị hại Thánh có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn K1, sinh năm 1983;

Trú tại: Xóm G1, xã D1, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

2. Nông Hồng M1, sinh năm 1992;

Trú tại: Tổ dân phố HN, thị trấn U, huyện Q, Cao Bằng.

Anh K1 có mặt. Anh M1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/11/2021, Công an xã S, huyện Q nhận được đơn trình báo của chị Mông Thị I, trú tại: Xóm M, xã S, huyện Q, Cao Bằng về việc rạng sáng ngày 21/11/2021 chị bị kẻ gian lấy trộm 04 bao ngô tẻ đã tách hạt (vẫn còn ẩm), mỗi bao nặng khoảng 25kg để trước cửa nhà của chị. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã S đã tiến hành xác minh theo nội dung đơn trình báo của chị I tại xóm M thì được biết vào cùng thời gian còn có 02 hộ gia đình khác cùng ở xóm M, cũng bị mất trộm ngô, gồm: Lương Văn P2 báo mất 02 bao ngô chưa khô hẳn, có trọng lượng khoảng 45kg và ông Lương Văn V báo mất 03 bao ngô đã được phơi khô, có trọng lượng khoảng 130kg; ngoài ra, anh Lương Văn N1 trú tại xóm C, xã S báo mất 03 bao ngô đã được phơi khô, có trọng lượng khoảng 100kg.

Quá trình xác minh đã xác định được Nguyễn Văn K, trú tại: Xóm A, thị trấn U, huyện Q, Cao Bằng và Trần Văn H quê ở Thôn P, xã T, TP. Y, tỉnh Hưng Yên, hiện đang tạm trú tại xóm Đ, xã N, huyện Q, Cao Bằng đã thực hiện các vụ trộm cắp trên. Cùng ngày, Công an xã S đã triệu tập lấy lời khai đối với Nguyễn Văn K, Trần Văn H, những người liên quan và đã thu giữ được 02 bao ngô tẻ đã tách hạt

nặng 106kg tại nhà Nguyễn Văn K1 ở xóm G1, xã D1, huyện Q, Cao Bằng; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh đen, BKS: 11U1-148.XX. Ngày 25/11/2021, Công an xã S đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Trần Văn H và Nguyễn Văn K cùng khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 20/11/2021 H gọi điện thoại cho K rủ đi thị trấn T1, huyện K1, Cao Bằng mua ma túy sử dụng. K đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển K soát 11U1-148.XX từ nhà ở xóm A, thị trấn U đến đón H đang ở nhà tại xóm Đ, xã N. K cho H điều khiển xe mô tô cùng nhau đi đến thị trấn T1 tìm mua ma túy nhưng không mua được nên 02 người đi về. Trên đường về khi đi qua địa phận xóm M, xã S, huyện Q đã quan sát thấy nhiều hộ gia đình ở bên cạnh đường để các bao tải ngô ở trước cửa nhà, không có người trông coi. Khi hai người về đến nhà của H, H và K cùng rủ nhau quay lại để đi trộm cắp ngô đem bán lấy tiền. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở K đến nhà anh Nguyễn Văn K1 (chuyên thu mua nông sản) ở xóm G1, xã D1, huyện Q, Cao Bằng, dừng xe đi vào trước cửa lấy 03 vỏ bao tải rồi tiếp tục điều khiển xe đến xã S để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khi đi qua nhà chị Mông Thị I ở xóm M, xã S, H và K thấy mấy bao ngô để ở trước cửa nhà. H quay xe lại, dừng xe ở mép đường bên trái và bảo K cầm lái đợi ở xe. H đi vào bê lấy 02 lần, mỗi lần 02 bao ngô mang lên xe (mỗi bao nặng khoảng 25kg). K điều khiển xe chở H cùng 04 bao ngô đi đến đoạn đường Lũng Tú, thuộc xóm CH, xã S (bãi rác cũ thị trấn U), điều khiển xe rẽ vào đường nhỏ phía bên trái một đoạn rồi dừng xe để số ngô vừa trộm được bên đường và quay lại trộm tiếp (K, H lấy đây làm điểm tập kết).

- Lần 2: K điều khiển xe mô tô chở H từ bãi rác cũ đến nhà của ông Lương Văn P1 (cạnh nhà chị I), K quay đầu xe dừng xe ở mép đường bên trái phía trước cửa nhà ông P1 và ngồi trên xe canh giới. H đi vào bê 02 bao tải ngô đưa lên xe, K điều khiển xe chở H cùng 02 bao ngô đến nơi tập kết để cất ngô và cùng nhau quay lại.

- Lần 3: K điều khiển xe mô tô từ nơi tập kết đi đến nhà của anh Lương Văn V nằm ở phía bên trái theo chiều hướng từ thị trấn U đi xã S (cách nhà ông P1 khoảng 50m), K quay xe dừng đợi ở mép đường bên phải phía góc hiên nhà anh V. H xuống xe đi vào trước cửa nhà V bê lấy 02 bao ngô đi ra xe, K lái xe mô tô chở theo H và ngô đi đến nơi tập kết rồi tiếp tục quay lại lấy trộm.

- Lần 4: K điều khiển xe mô tô chở H từ chỗ tập kết di chuyển qua trụ sở Ủy ban nhân dân xã S khoảng 500m, đến nhà anh Lương Văn N1 nằm ở phía bên trái theo chiều đi thì quay đầu xe, dừng lại ở mép đường bên phải cách biển quảng cáo phía trước xưởng rèn của N1 một đoạn, ngồi đợi ở xe. H đi vào trong xưởng rèn lấy 02 lần, được 03 bao ngô mang lên xe rồi K điều khiển xe chở H và 03 bao ngô đến điểm tập kết.

Tại điểm tập kết, K và H dồn toàn bộ số ngô vừa trộm được vào 06 bao tải to (trong đó có 03 vỏ bao H lấy ở nhà K1 mang theo), H và K chia làm 03 chuyến để vận chuyển, mỗi chuyến chở 02 bao đến nhà của K1 ở xóm G1, xã D1 mục đích để bán số ngô vừa trộm được cho anh K1. H là người điều khiển xe mô tô, 01 bao để ở giá đỡ phía trước của xe mô tô, bao còn lại để ở phía sau đặt trên đùi K. Sau khi chở hết ngô trời chưa sáng nên H và K ngồi đợi, khoảng 05 giờ ngày 21/11/2021 H vào gọi cửa nhà anh K1 để bán ngô, mẹ của K1 ra mở cửa, sau đó K1 đi ra ngoài gian cửa chính để thỏa thuận với H về giá cả và tiến hành cân 06 bao ngô được 360kg, thu mua với giá 6.500đ/kg và trả cho H, K số tiền 2.340.000đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn). Số tiền vừa bán ngô có được, H và K đi mua ma túy với một người đàn ông không quen biết ở thị trấn T1 hết 1.000.000 đồng; chia nhau mỗi người 600.000 đồng; số tiền còn lại H, K cùng nhau đi ăn sáng và đổ xăng xe.

Tại kết luận định giá tài sản số 47 ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Hoà kết luận: 360kg ngô tẻ đã tách hạt x 8.000đ/kg = 2.880.000đ (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSQH ngày 25/02/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Trần Văn H và Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn K thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Các bị hại Lương Văn P1, Lương Văn V và Lương Văn N1 có mặt khai; bị hại Mông Thị I vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra và ở đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Gia đình các bị hại đã mất ngô hạt về thời gian và địa điểm như Cáo trạng đã nêu. Nay các bị hại cùng yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá ngô, cụ thể: Lương Văn P1: 360.000đồng; Lương Văn V 1.000.000đồng và Lương Văn N1: 900.000đồng; bị hại Mông Thị I yêu cầu được nhận lại ngô đã mất; ngoài ra, các bị hại cùng đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn K1 khai, anh được mua tổng số lượng ngô hạt với H và K về thời gian, địa điểm như Cáo trạng đã nêu, khi mua anh không biết nguồn gốc ngô trộm cắp được mà có. Ngày 24/11/2021 anh đã giao nộp cho cơ quan Công an 106kg ngô hạt, nay anh yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền tương đương số ngô trên với số tiền là 680.000đ. Còn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Hồng M1 vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện, ngày 28/01/2021 anh mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE màu xanh đen, biển K soát 11U1- 148.xx với Nguyễn Văn K (K đứng tên

giấy tờ xe) với giá là 4.000.000đ (có giấy tờ mua bán). Sau khi mua xe, M1 đã cho Nông Quốc B1 mượn sử dụng, M1 chỉ giữ lại giấy đăng ký xe. B1 và K là bạn bè, nhà ở gần nhau nên K thường xuyên mượn lại chiếc xe mô tô trên để sử dụng. Việc K mang xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp M1 và B1 đều không biết. Nay anh M1 yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô trên.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 12 đến 15 tháng tù cùng về tội Trộm cắp tài sản. Do các bị cáo đều là đối tượng nghiện nên không đề nghị phạt tiền là hình phạt bổ sung các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, buộc các bị cáo bồi thường ngô, trị giá ngô mà các bị hại, người liên quan đã mất theo quy định của pháp luật dân sự. Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị trả 106 kg ngô hạt cho chị Mông Thị I; trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE màu xanh đen, biển K soát 11U1- 148.XX cho anh Nông Hồng M1.

Các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận. Các bị cáo có lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan K1 đã khai về thời gian, địa điểm các bị hại bị mất ngô hạt và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng thời gian từ 00 giờ đến 04 giờ 30 ngày 21/11/2021, các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn K cùng rủ nhau thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản của 04 hộ dân tại

xóm M và xóm C, xã S, Quảng Hòa, Cao Bằng được tổng cộng 11 bao ngô tẻ đã tách hạt và tập kết tại đoạn đường rẽ vào LT, thuộc xóm PH, xã S (đoạn bãi rác cũ thị trấn U). Tại điểm tập kết, H và K đã dồn số ngô trộm được vào 06 bao tải, có tổng khối lượng 360kg. Theo kết luận định giá tài của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Hoà thì 360kg ngô tẻ đã tách hạt có tổng giá trị là 2.880.000đ (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng truy tố là có căn cứ.

[3] Xét về vai trò trong vụ án, các bị cáo cùng có hành vi giúp sức nhau để trộm cắp tài sản, trước khi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn; các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với mức độ hành vi của từng bị cáo trong vụ án này.

Xét tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản để trộm cắp, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều nghiện ma túy, trộm cắp ngô với mục đích để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân; riêng bị cáo Trần Văn H có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản và có một tiền sự về hành vi Cố ý gây thương tích.

Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và ở phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền; xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp và đều nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử nhất trí với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát không xử phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại mất ngô đều yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá ngô; cụ thể; Lương Văn P1: 360.000đồng; Lương Văn V: 1.000.000đồng và Lương Văn N1: 900.000đồng; còn Mông Thị I yêu cầu nhận lại số ngô đã mất. Ngoài ra, anh Nguyễn Văn K1 yêu cầu trả lại trị giá 106 kg với số tiền là 680.000đ. Tổng cộng số tiền là 2.940.000đ (Hai triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí trả trị giá ngô theo yêu cầu của các bị hại và anh K1. Sự tự nguyện giữa các bị cáo và các bị hại, người liên quan phù hợp với các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể, các bị cáo trả cho các bị hại và anh K1 tổng số tiền là 2.940.000đ; mỗi bị cáo trả cho các bị hại và người liên quan K1 số tiền là 1.470.000đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Các bị cáo trả 106 kg ngô đã trộm cắp được cho bị hại I.

[8] Về vật chứng vụ án: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2022, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý:

- Có 106kg ngô hạt (còn ẩm) là tang vật các bị cáo trộm cắp của các bị hại; sau khi trộm được ngô các bị cáo đã đem dồn lại vào các bao to. Tuy nhiên, số ngô nêu trên có khối lượng tương đương cũng như loại ngô (ẩm) mà bị hại Mông Thị I đã trình báo khi bị mất tài sản; do đó Hội đồng xét xử trả 106 kg ngô hạt cho bị hại I

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE màu xanh đen, biển K soát 11U1- 148.XX anh Nông Hồng M1 đã mua với bị cáo Nguyễn Văn K; khi K mang xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp M1 không biết, nên Hội đồng xét xử trả chiếc xe mô tô cho anh Nông Hồng M1.

[9] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng các Điều 38, 58; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành án được tính từ ngày 09/12/2021.

- Áp dụng các Điều 38, Điều 58; khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 10 (Mười) tháng tù, thời gian chấp hành án được tính từ ngày 09/12/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự

Chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn K trả cho các bị hại và anh K1 trị giá ngô với tổng số tiền là 2.940.000đ; mỗi bị cáo trả cho các bị hại và người liên quan K1 số tiền là 1.470.000đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); cụ thể:

- Ông Lương Văn P1 trú tại xóm M, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng số tiền 360.000đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng);
- Ông Lương Văn V trú tại xóm M, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng);
- Anh Lương Văn N1 trú tại xóm C, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng);
- Anh Nguyễn Văn K1 trú tại xóm G1, xã D1, huyện Q, tỉnh Cao Bằng số tiền 680.000đ (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý:

- Trả 106 kg ngô hạt cho chị Mông Thị I trú tại xóm M, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.
- Trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE màu xanh đen, biển K soát 11U1- 148.XX cho anh Nông Hồng M1 trú tại Tổ dân phố HN, thị trấn U, huyện Q, Cao Bằng.

Xác nhận, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý các vật chứng trên.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo số tiền là 200.000đ và án phí dân sự mỗi bị cáo số tiền 300.000đ; tổng cộng

mỗi bị cáo phải chịu án phí số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại Thách và người liên quan Mạnh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Trại giam;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Những người liên quan;
- Lưu: An văn, THA hình sự và HS.

T. M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Oanh

Bế Ích Hòa

Phùng Thị Mến

